TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **226**/2024/DS-ST
Ngày: 19/8/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Ngô Thị Yêm**
Bà Nguyễn Thị Mai
- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Xuân Hiếu** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đông Anh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Doãn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST–DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-DS ngày 11/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV (V)***

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý; Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý; Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành H, ông Lê Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn P – Chuyên gia xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 64/2024/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 05/7/2024 (Vắng mặt).

- Bị đơn: 1. Ông ***Ngô Văn L*** – Sinh năm 1981;
2. Bà ***Phạm Thị Thanh N*** – Sinh năm 1982;

Cùng nơi thường trú: Thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

1. Ngày 02/8/2018 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Ngô Văn L có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018; Loại thẻ: V Number 1 Credit. Hạn mức đề nghị cấp: 35.000.000 đồng. Lãi suất: Theo Quyết định ban hành thẻ V. Mục đích: Vay tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho ông L theo thỏa thuận. Ngân hàng đã kiểm tra việc sử dụng vốn vay của ông L đúng mục đích theo hợp đồng ký kết. Sau một thời gian sử dụng, Ngân hàng đã nâng hạn mức thẻ lên hơn 50 triệu. Quá trình sử dụng thẻ, ông L đã không thanh toán được đúng hạn. Dư nợ tính đến ngày 06/6/2024 là: Nợ gốc: 50.589.708 đồng; Nợ lãi: 29.469.119 đồng; Tổng: 80.058.827 đồng.

2. Ngày 19/7/2022 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và ông Ngô Văn L có ký kết Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010165/202207/2566703 (LD2220601627) ngày 19/7/2022. Số tiền vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/7/2024. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do V quy định qua từng thời kỳ. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho ông L theo hợp đồng. Ngân hàng đã kiểm tra việc sử dụng vốn vay của ông L đúng mục đích theo hợp đồng ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ tính đến ngày 06/6/2024 là: Nợ gốc: 127.263.877 đồng; Nợ lãi: 40.135.137 đồng; Nợ lãi chậm trả: 881.619 đồng; Tổng: 168.280.633 đồng.

3. Ngày 13/12/2022 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và ông Ngô Văn L, bà Phạm Thị Thanh N có ký kết Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022. Số tiền vay: 720.000.000 đồng. Thời hạn vay: 96 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Ford Range Wildtrack để phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn thời điểm giải ngân là 13%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sáu đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản để bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho ông L, bà N theo hợp đồng. Ngân hàng đã kiểm tra việc sử dụng vốn vay của ông L, bà N đúng mục đích theo hợp đồng ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ tính đến ngày

06/6/2024 là: Nợ gốc: 682.500.000 đồng. Nợ lãi: 117.054.619 đồng. Nợ lãi chậm trả: 2.653.610 đồng. Tổng: 802.208.229 đồng.

4. Ngày 13/12/2022 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và ông Ngô Văn L có ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022. Số tiền vay: 99.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 12 tháng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do V quy định qua từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong thời hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho ông L theo hợp đồng. Ngân hàng đã kiểm tra việc sử dụng vốn vay của ông L đúng mục đích theo hợp đồng ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ tính đến ngày 06/6/2024 là: Nợ gốc: 98.164.942 đồng. Nợ lãi: 21.237.246 đồng. Nợ lãi chậm trả: 15.382 đồng. Tổng: 119.417.570 đồng.

Tài sản thế chấp cho các khoản vay trên là:

01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04, số khung: RL2AMFE60NGR36796, số máy: YN2SRNG36795. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 13/12/2022 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 giữa ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Nay, V khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Ngô Văn L và và Phạm Thị Thanh N thanh toán cho V toàn bộ khoản nợ trên.

- Ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N phải tiếp tục trả số tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/6/2024 đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04 để thanh toán toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

*** Bị đơn ông Ngô Văn L vắng mặt nhưng có lời khai trình bầy:**

Ông và Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

- Ngày 02/8/2018, ông có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018 với hạn mức thẻ là 35.000.000 đồng. Mục đích vay là: Vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi làm thẻ ông đã được giải ngân đủ số tiền 35.000.000 đồng, số tiền này là khoản vay cá nhân của ông, ông chi tiêu cho công việc cá nhân của ông, không L quan đến bà Phạm Thị Thanh N, bà N cũng không biết khoản vay này, khoản vay này không có tài sản

thế chấp, ông xác định đây là khoản nợ riêng và cá nhân ông có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng.

- Ngày 19/7/2022, ông ký với ngân hàng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/202207/2566703 để vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Sau khi ký giấy vay, ông đã được giải ngân đủ số tiền 200.000.000 đồng, số tiền này là khoản vay tín chấp, ông sử dụng để chi tiêu phục vụ nhu cầu đời sống đúng như mục đích vay, bà Phạm Thị Thanh N có biết khoản vay này, tuy nhiên do ông và bà N đã ly hôn nên bà N không thừa nhận khoản vay này là nợ chung. Ông xác định đây là nợ chung của ông và bà N và có được thế chấp bằng tài sản là chiếc xe ô-tô Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04.

- Do có nhu cầu cần xe để đi lại và phục vụ vận chuyển làm ăn nên ông và vợ là bà Phạm Thị Thanh N – Sinh năm 1982 cùng thống nhất ký Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV để vay số tiền 720.000.000 đồng. Mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô-tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak để phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân. Khoản vay này ông và bà N đều ký, đây là nợ chung của vợ chồng ông. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04.

- Ngày 13/12/2022, ông có ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022. Mục đích vay vay vốn từ hạn mức thấu chi được sử dụng cho các mục đích vụ vụ đời sống hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng vay, ông đã được giải ngân đủ số tiền 99.000.000 đồng, số tiền này ông sử dụng đúng mục đích vay, bà N có biết khoản vay này. Ông xác định đây là khoản vay chung của ông và bà N, cũng được bảo đảm bằng việc thế chấp chiếc xe ô-tô Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04.

Ông xác nhận, tính đến ngày 06/6/2024 còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là: 1.169.965.259 đồng (Một tỉ, một trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng), trong đó:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018: Nợ gốc: 50.589.708 đồng. Nợ lãi: 29.469.119 đồng. Tổng: 80.058.827 đồng. (Khoản nợ này của cá nhân ông).

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/202207/2566703 ngày 19/7/2022 là: Nợ gốc: 127.263.877 đồng. Nợ lãi: 40.135.137 đồng. Nợ lãi chậm trả: 881.619 đồng. Tổng: 168.280.633 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 là: Nợ gốc: 682.500.000 đồng. Nợ lãi: 117.054.619 đồng. Nợ lãi chậm trả: 2.653.610 đồng. Tổng: 802.208.229 đồng.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022: Nợ gốc: 98.164.942 đồng. Nợ lãi: 21.237.246 đồng.

Nợ lãi chậm trả: 15.382 đồng. Tổng: 119.417.570 đồng.

Cả 3 khoản nợ này là nợ chung của ông và bà N, được thế chấp bằng chiếc xe ô-tô Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản nợ trên, ông xác định khoản nợ chung giữa ông và bà N, ông bà có nghĩa vụ thanh toán, nếu không thanh toán được thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04, số khung: RL2AMFE60NGR36796, số máy: YN2SRNG36795. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 13/12/2022 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì ông và bà Phạm Thị Thanh N phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho ngân hàng.

Còn khoản nợ còn lại là của cá nhân ông, ông có nghĩa vụ thanh toán.

Tuy nhiên, hiện nay ông đang rất khó khăn, đề nghị Ngân hàng cho ông trả nợ dần dần. Đối với chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04 là tài sản thế chấp ông đang làm thất lạc, khi nào thấy ông sẽ báo cho phía Ngân hàng, nếu không thu hồi được xe ông sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ngoài ra ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* **Bị đơn bà Phạm Thị Thanh N** đã được triệu tập nhưng có lời khai xin vắng mặt và ủy quyền cho ông L đại diện trên cơ sở lời khai bà đã trình bầy tại Tòa như sau: Bà và ông Ngô Văn L trước đây là vợ chồng. Tuy nhiên, ông bà đã ly hôn vào tháng 07/2023. Quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng để mua 01 chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04. Tài sản thế chấp chính là chiếc xe này. Các hợp đồng tín dụng khác mà Tòa án đã thông báo cho bà theo yêu cầu của Ngân hàng V đều do ông L kí kết và sử dụng tiền, bà không hề biết về các hợp đồng này. Vì vậy, bà xác định bà chỉ có trách nhiệm với hợp đồng tín dụng mua xe, còn các hợp đồng tín dụng khác ông L phải có trách nhiệm, bà không L quan. Do điều kiện bận công việc không thể có mặt tại Tòa nên bà xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án. Ông L sẽ thay mặt bà giải quyết vụ án trên cơ sở ý kiến này của bà. Ngoài ra bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn là ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N đều xin vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp luật của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Xác định khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/202207/2566703 ngày 19/7/2022 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022 được ký kết giữa Ngân hàng và ông L là khoản nợ riêng của ông L, ông L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng. Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 là nợ chung của ông L và bà N, ông bà có trách nhiệm thanh toán, trường hợp không thanh toán được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04 để thanh toán toàn bộ khoản nợ. Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N, cùng cư trú tại: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội về việc yêu cầu thanh toán các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Các bị đơn đều cư trú tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của ngân hàng từ năm 2018, nội dung hình thức của giao dịch dân sự trên phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi năm 2017.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về Hợp đồng cho vay:

Xét thấy:

- Ngày 02/8/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và ông Ngô Văn L có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018 với hạn mức thẻ là 35.000.000 đồng. Sau đó theo thỏa thuận các bên đã nâng hạn mức thẻ. Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân. Ông Ngô Văn L đã ký vào bên chủ thẻ. Các bên đã ký kết đều có đầy đủ năng lực

hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự. Cả phía Ngân hàng và ông Ngô Văn L đều khẳng định bên vay sử dụng đúng mục đích. Do vậy, có căn cứ khẳng định đây là khoản nợ riêng của ông Ngô Văn L. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn L phải trả số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018 là phù hợp với Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 nên được chấp nhận.

- Ngày 19/7/2022, Ngân hàng và ông Ngô Văn L có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/2022.07/2566703 để vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Ông Ngô Văn L đã ký vào bên vay. Các bên đã ký kết đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự. Cả phía Ngân hàng và ông Ngô Văn L đều khẳng định bên vay sử dụng đúng mục đích, ông L khẳng định bà N có biết khoản nợ này. Bà Phạm Thị Thanh N không thừa nhận khoản vay trên là nợ chung vì cho rằng bà không biết, không ký nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì chứng minh khoản nợ trên là nợ riêng của ông L hoặc ông L đã sử dụng số tiền không đúng mục đích vay, thời kỳ vay ông bà vẫn là vợ chồng, bà L cũng có lời khai ủy quyền cho ông L giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần xác định đây là nợ chung của ông L và bà N phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Nay, ông bà đã ly hôn thì khoản nợ này sẽ là nợ chung của ông L và bà N. Do vậy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải trả số tiền số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/202207/2566703 là phù hợp với Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 nên được chấp nhận.

- Ngày 13/12/2022 ông Ngô Văn L, bà Phạm Thị Thanh N và Ngân hàng có ký Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 để vay số tiền 720.000.000 đồng. Mục đích vay: Để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04. Ông Ngô Văn L, bà Phạm Thị Thanh N đã ký vào bên vay. Các bên đã ký kết đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự. Các đương sự đều khẳng định đây là khoản nợ chung của ông L và bà N. Do vậy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 là phù hợp với Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 nên được chấp nhận.

- Ngày 13/12/2022, ông Ngô Văn L và Ngân hàng có ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022. Số tiền vay 99.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ đời sống hợp pháp. Ông Ngô

Văn L đã ký vào bên vay. Các bên đã ký kết đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự. Cả phía Ngân hàng và ông Ngô Văn L đều khẳng định bên vay sử dụng đúng mục đích, ông L khẳng định bà N có biết khoản nợ này. Bà Phạm Thị Thanh N không thừa nhận khoản vay trên là nợ chung vì cho rằng bà không biết, không ký nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì chứng minh khoản nợ trên là nợ riêng của ông L hoặc ông L đã sử dụng số tiền không đúng mục đích vay, thời kỳ vay ông bà vẫn là vợ chồng, bà L cũng có lời khai ủy quyền cho ông L giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần xác định đây là nợ chung của ông L và bà N phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Nay, ông bà đã ly hôn thì khoản nợ này sẽ là nợ chung của ông L và bà N. Do vậy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022 là phù hợp với Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 nên được chấp nhận.

Tính đến ngày 06/6/2024 ông Ngô Văn L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018 là: Nợ gốc: 50.589.708 đồng; Nợ lãi: 29.469.119 đồng; Tổng: 80.058.827 đồng *(Tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bẩy đồng)*.

Tính đến ngày 06/6/2024 ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền theo các hợp đồng sau:

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/202207/2566703 ngày 19/7/2022 là: Nợ gốc: 127.263.877 đồng. Nợ lãi: 40.135.137 đồng. Nợ lãi chậm trả: 881.619 đồng. Tổng: 168.280.633 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 là: Nợ gốc: 682.500.000 đồng; Nợ lãi: 117.054.619 đồng; Nợ lãi chậm trả: 2.653.610 đồng. Tổng: 802.208.229 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022: Nợ gốc: 98.164.942 đồng. Nợ lãi: 21.237.246 đồng. Nợ lãi chậm trả: 15.382 đồng. Tổng: 119.417.570 đồng.

[4.2] Về hợp đồng thế chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả nợ đúng hạn, xét thấy: Hợp đồng thế chấp số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV và ông Ngô Văn L, bà Phạm Thị Thanh N được các bên ký kết đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 13/12/2022. Vì vậy, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự.

Theo Hợp đồng thế chấp nói trên, ông L, bà N đã tự nguyện đem tài sản thế

chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04 để đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai được ký kết giữa bên được bảo đảm với bên Ngân hàng và L quan khác (nếu có) trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng thế chấp.

Như vậy, hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ chung của ông L, bà N đối với Nguyên đơn là phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Tuy nhiên, hiện chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04 không biết đang ở đâu, về mặt pháp lý xe ô-tô đó đã được thế chấp cho ngân hàng đúng thủ tục, bản chính giấy tờ xe ngân hàng đang giữ, chủ xe chỉ có quyền sử dụng không được dịch chuyển quyền sở hữu dưới mọi hình thức. Vì vậy, trường hợp sau này phát sinh tranh chấp L quan đến chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04 cần giải quyết thì giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Ông L phải chịu án phí đối với số tiền nợ riêng 80.058.827 đồng là: 4.002.941 đồng. Ông L, bà N phải L đới chịu án phí đối với số tiền nợ chung 168.280.633 đồng + 802.208.229 đồng + 119.417.570 đồng = 1.089.906.432 đồng là: 44.697.192 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 299, 466, 468, 470, 317, 318 và 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 201, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV về việc tranh chấp các Hợp đồng tín dụng gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/2022.07/2566703; Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022.

- Buộc ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV khoản nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 06/6/2024 theo các hợp đồng tín dụng như sau:

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử

dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010165/202207/2566703 ngày 19/7/2022 là: Nợ gốc: 127.263.877 đồng *(Một trăm hai mươi bẩy triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm bẩy mươi bẩy đồng)*. Nợ lãi: 40.135.137 đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi bẩy đồng)*. Nợ lãi chậm trả: 881.619 đồng *(Tám trăm tám mươi mốt nghìn, sáu trăm mười chín đồng)*. Tổng cộng: 168.280.633 đồng *(Một trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng)*.

+ Hợp đồng tín dụng số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 là: Nợ gốc: 682.500.000 đồng *(Sáu trăm tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Nợ lãi: 117.054.619 đồng *(Một trăm mười bẩy triệu, không trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm mười chín đồng)*. Nợ lãi chậm trả: 2.653.610 đồng *(Hai triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm mười đồng)*. Tổng cộng: 802.208.229 đồng *(Tám trăm linh hai triệu, hai trăm linh tám nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng)*.

+ Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 13091981 ngày 13/12/2022: Nợ gốc: 98.164.942 đồng *(Chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng)*. Nợ lãi: 21.237.246 đồng *(Hai mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi bẩy nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng)*. Nợ lãi chậm trả: 15.382 đồng *(Mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng)*. Tổng cộng: 119.417.570 đồng *(Một trăm mười chín triệu, bốn trăm mười bẩy nghìn, năm trăm bẩy mươi đồng)*.

Kể từ ngày 07/6/2024, ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak biển kiểm soát 29H-681.04, số khung: RL2AMFE60NGR36796, số máy: YN2SRNG36795. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 13/12/2022 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2212057683617 ngày 13/12/2022 giữa ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV. Những ai đang quản lý xe ô tô đó (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên phát mại. Trường hợp phát sinh tranh chấp L quan đến xe ô-tô đó thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 13/12/2022 cho bị đơn.

- Buộc ông Ngô Văn L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt

Nam TV khoản nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 06/6/2024 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018 là: Nợ gốc: 50.589.708 đồng *(Năm mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, bẩy trăm linh tám đồng)*. Nợ lãi: 29.469.119 đồng *(Hai mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm mười chín đồng)*. Tổng cộng: 80.058.827 đồng *(Tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bẩy đồng)*.

Kể từ ngày 07/6/2024, ông Ngô Văn L còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV theo các Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/8/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Thanh N phải L đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 44.697.192 đồng *(Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi bẩy nghìn, một trăm chín mươi hai đồng)*.

Ông Ngô Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 4.002.941 đồng *(Bốn triệu, không trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi mốt đồng)*.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.539.947 đồng *(Hai mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm bốn mươi bẩy đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017269 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 9A Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, các bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSNDh.Đông Anh.*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT TRONG VỤ KIỆN

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Bị đơn: Chị Lương Thị Thu Lan, sinh năm 1979;

Anh **Trịnh Xuân Đông**, sinh năm 1974;

Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Diện tích đất theo phạm vi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 420,7m^2 (giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,1).

1 2 3 4 5 6 7 8